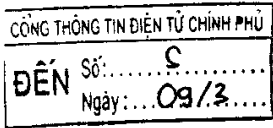


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *04* /2015/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày *06* tháng *3* năm 2015



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chính sách ưu đãi về sử dụng
đất đối với các hoạt động xã hội hóa trong các lĩnh vực
giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường,
giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ văn bản số 16/TTHĐ-CTHĐ ngày 02/3/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh v/v ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các hoạt động xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách ưu đãi về sử dụng đất đối với các hoạt động xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh NB;
- Lưu: VT, VP3,4,5,6; Cổng TTĐT;

NA/05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Dung

QUY ĐỊNH

**Chính sách ưu đãi về sử dụng đất đối với các hoạt động xã hội hóa
trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường,
giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 06/3/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách ưu đãi về sử dụng đất đối với các hoạt động xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bao gồm các lĩnh vực: Giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở ngoài công lập được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại điểm a Khoản 2 Mục I của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

3. Cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(Đối tượng áp dụng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này gọi chung là cơ sở thực hiện xã hội hóa)

Điều 3. Điều kiện được hưởng các chính sách ưu đãi xã hội hóa

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình,

tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ thì mới được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa tại Quy định này.

Riêng cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thì điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa sẽ thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện chính sách ưu đãi xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập, cấp phép hoạt động phải đảm bảo theo quy hoạch và đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa được quy định tại Điều 3 của Quy định này.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động theo nguyên tắc tự đảm bảo kinh phí.

3. Nhà nước thực hiện cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

4. Nhà nước, xã hội coi trọng và đối xử bình đẳng trong hoạt động cũng như đối với các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở thực hiện xã hội hóa như cơ sở công lập. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa được tham gia các dịch vụ công do nhà nước tài trợ, đặt hàng; tham gia đấu thầu nhận các hợp đồng, dự án sử dụng nguồn vốn trong và ngoài nước phù hợp với chức năng nhiệm vụ hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được liên doanh, liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, nhằm huy động vốn, nhân lực và công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

6. Tài sản của cơ sở thực hiện xã hội hóa bao gồm tài sản của cá nhân, tập thể, tài sản của các cơ sở sự nghiệp công lập tham gia góp vốn khi thành lập và phần tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động; trong đó tài sản được hiến, tặng hoặc viện trợ không hoàn lại trong quá trình hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa không được chia cho cá nhân, chỉ sử dụng chung cho lợi ích của cơ sở và cộng đồng.

7. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa ngừng hoạt động, phải giải thể thì thực hiện trình tự, thủ tục giải thể, xử lý tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật về giải thể doanh nghiệp.

Chương II

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA

Điều 5. Cho thuê đất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 3 Quy định này được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất và miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê.

2. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không cân đối được ngân sách địa phương để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư thuê để thực hiện dự án xã hội hóa thì cơ sở thực hiện xã hội hóa hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và khoản chi phí này được tính vào vốn đầu tư của dự án.

3. Trường hợp nhà đầu tư tự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình xã hội hóa mà phải chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai và được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1 Điều này và số tiền nhà đầu tư đã trả để nhận quyền sử dụng đất được tính vào vốn đầu tư của dự án.

Điều 6. Chuyển nhượng dự án xã hội hóa, chuyển đổi hình thức hoạt động

1. Trong quá trình thực hiện dự án, vì lý do khách quan không thể tiếp tục thực hiện dự án trên đất đã được Nhà nước cho thuê đất thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được chuyển nhượng dự án này theo pháp luật về kinh doanh bất động sản nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển nhượng dự án bằng văn bản. Người nhận chuyển nhượng dự án phải bảo đảm tiếp tục thực hiện dự án xã hội hóa theo đúng mục tiêu và mục đích sử dụng đất của dự án;

2. Trường hợp cơ sở công lập, bán công chuyển đổi sang loại hình cơ sở thực hiện xã hội hóa nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 3 của Quy định này thì được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định cho tiếp tục sử dụng diện tích đất đang sử dụng dưới các hình thức cho thuê đất và được hưởng chính sách ưu đãi tại Quy định này.

Điều 7. Miễn phí, lệ phí liên quan đến quyền sử dụng đất

Cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 3 Quy định này được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRONG HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC XÃ HỘI HÓA

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Sở Tài chính:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ sở xã hội hóa áp dụng chính sách ưu đãi tại quyết định này, tổng hợp, nghiên cứu các khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tài chính.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan xác định đối tượng, loại hình được ưu đãi xã hội hóa khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với từng dự án cụ thể làm cơ sở để các sở, ngành áp dụng các chính sách ưu đãi tiền thuê đất phù hợp với Quy định này; đồng thời hướng dẫn các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được ưu đãi phải cam kết thực hiện đúng mục đích khi thực hiện dự án và đảm bảo tiến độ thực hiện.

b) Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo quy định tại pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đất đai đối với trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng giai đoạn đáp ứng nhu cầu phát triển của các lĩnh vực xã hội hóa.

b) Hướng dẫn các cơ sở xã hội hóa thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường theo quy định hiện hành; thực hiện các công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường và kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

4. Các Sở chuyên ngành về xã hội hóa: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Tư pháp, Công an tỉnh:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng, bổ sung điều chỉnh quỹ hoạch ngành, quy hoạch mạng lưới các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý cho phù hợp với từng giai đoạn.

b) Hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách về xã hội hóa theo lĩnh vực quản lý, điều kiện thành lập, tiêu chí, quy mô các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

c) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh kiểm tra và xác định các cơ sở xã hội hóa đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

5. Cục Thuế tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở chuyên ngành về xã hội hóa có liên quan tiến hành giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện, cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai và tại Quyết định này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã,

a) Tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng để cho thuê đất theo quy hoạch cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

b) Giải quyết theo yêu cầu của các sở, ngành và kiến nghị của các nhà đầu tư có liên quan đến dự án xã hội hóa thực hiện trên địa bàn.

7. Các sở, ban, ngành và các cơ quan khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thực hiện các nội dung tại Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hoá

1. Tổ chức triển khai dự án đúng tiến độ và tiêu chuẩn kỹ thuật đã cam kết; sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch và theo các quy định của pháp luật về đất đai.

2. Khi cơ sở thực hiện xã hội hóa hoàn thành giai đoạn đầu tư, đưa dự án đi vào hoạt động theo tiến độ phê duyệt thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đi vào hoạt động, cơ sở thực hiện xã hội hóa phải thông báo với cơ quan Thuế về việc được hưởng ưu đãi theo chính sách xã hội hóa kèm theo các hồ sơ tài liệu theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

3. Sử dụng đất đúng mục đích, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người sử dụng đất theo quy định của Nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quy định về chuyển tiếp

1. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất ở, đất đô thị thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định đang áp dụng chính sách ưu đãi về sử dụng đất theo Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐND ngày 17/4/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình Về việc ban hành Quy định chính sách ưu đãi về sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá trong các lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2012-2016 thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định tại Quy định này kể từ ngày 01/8/2014.

2. Đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được Nhà nước giao đất mà được miễn tiền sử dụng đất hoặc được giảm tiền sử dụng đất và đã nộp phần tiền sử dụng đất không được giảm theo quy định của pháp luật về khuyến khích xã hội hóa trước ngày 01/8/2014 thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn sử dụng đất còn lại mà không phải chuyển sang thuê đất. Trường hợp chuyển sang thuê đất thì không phải nộp tiền thuê đất trong thời hạn đã được giao đất.

3. Cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ Về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thì hành đến trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà Nhà nước không yêu cầu nộp tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì cơ sở thực hiện xã hội hóa không phải hoàn trả Nhà nước số tiền này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Các nội dung khác chưa được quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/ 2014 của Chính phủ; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008, Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Dung